MIRAE ASSET Securities

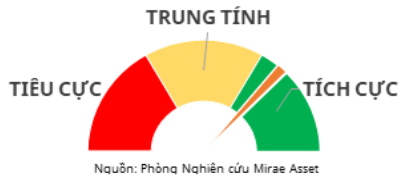
24 Tháng 08, 2026

Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Nguồn: Phòng Nghiên cứu Mirae Asset

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	1,788.78	1.2	6.1	8.7
HNX	283.19	-0.3	3.7	3.9
UPCOM	127.75	0.2	1.5	16.9
MSCI EM	1,721.89	1.3	5.8	36.0
NIKKEI	65,528.09	-0.7	1.4	53.7
HANG SENG	25,517.33	-1.9	2.2	0.7
KOSPI	6,696.96	-3.1	0.1	111.3
FTSE	10,829.37	0.1	0.9	16.2
S&P 500	7,674.37	0.4	3.5	18.7
NASDAQ	26,180.46	0.4	4.8	21.8

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	12.9	2.0	16.2
Indonesia	14.2	1.8	12.5
Philippines	9.3	1.3	11.6
Malaysia	14.9	1.6	10.6
Thailand	15.2	1.5	9.3

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	15.5	1.5
Tái cấp vốn	4.5	0	0	0
TPCP 5 năm	4.3	1	5	133
TPCP 10 năm	4.4	0	4	91

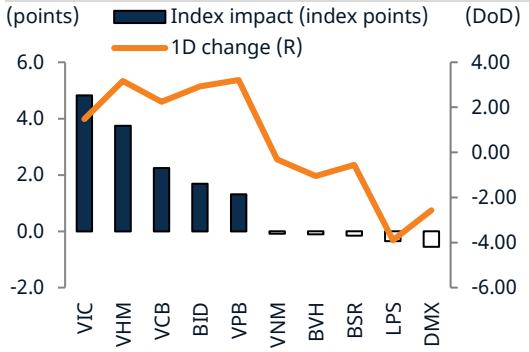
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US$/VND	26,157	0.2	-0.6	-0.6
US$/KRW	1,382.5	-0.2	-5.2	-0.5
US$/JPY	159.20	0.1	-2.8	7.7
US$/EUR	0.8575	0.1	-2.5	-0.4
US$/GBP	0.7338	0.1	-2.2	-1.3
US$/SGD	1.2705	0.1	-1.6	-1.2

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	741	526	717
HNX	42	27	44
UPCOM	13	10	16

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Bất động sản bứt phá, Vingroup dẫn dắt

VN-Index tiếp tục duy trì đà tăng tích cực sau phiên bứt phá cuối tuần trước, mở cửa trong trạng thái hưng phấn và nhanh chóng tăng lên mức cao nhất trong ngày tại 1.795 điểm nhờ lực cầu cải thiện. Tuy nhiên, áp lực chốt lời ngắn hạn xuất hiện khiến chỉ số rung lắc và thu hẹp đà tăng trước khi lực cầu quay trở lại trong phiên chiều, giúp VN-Index phục hồi và duy trì sắc xanh đến cuối phiên. Kết phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 1.788,78 điểm, tăng 20,66 điểm (+1,17%). Thanh khoản thị trường với khối lượng khớp lệnh tăng 0,21% đạt khoảng 669 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị giao dịch 15.261 tỷ đồng.

Đà tăng của thị trường hôm nay chủ yếu được dẫn dắt bởi nhóm bất động sản, với điểm nhấn đến từ bộ đôi Vingroup (VIC, VHM) khi đóng góp gần 18 điểm vào mức tăng của VN-Index. Bên cạnh đó, các cổ phiếu bất động sản như TCH, CEO và DXG cũng ghi nhận diễn biến tích cực, cùng nhóm năng lượng (BSR, PVD, PLX) hỗ trợ duy trì sắc xanh của chỉ số. Ở chiều ngược lại, áp lực điều chỉnh xuất hiện tại nhóm ngân hàng (CTG, LPB, ACB), bảo hiểm (BVH, BIC, PGI) và công nghệ (FPT, ELC, CMT) đã phần nào kìm hãm đà tăng của chỉ số.

Khối ngoại mua ròng với giá trị hơn 190 tỷ đồng toàn thị trường, riêng sàn HOSE ghi nhận mức mua ròng 179 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở các mã như HPG (106 tỷ đồng), VIC (82 tỷ đồng) và VPB (66 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, dòng vốn ngoại bán ròng tại các mã như VCB (-57 tỷ đồng), DCM (-41 tỷ đồng) và BVH (-37 tỷ đồng).

Phiên giao dịch tăng điểm, giúp điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index tăng từ mức 2 điểm lên mức 4 điểm với trạng thái KHẢ QUAN. Hệ số P/E của VN-Index hiện đạt 12.9x.

Lâm Tuấn Nhã, Analyst, 84-8-39102222, nha.lt1@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	4	KHẢ QUAN
VN30	5	KHẢ QUAN
VN30F1M	5	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	4	KHẢ QUAN
VN FIN SELECT	4	KHẢ QUAN
Shanghai Composite	-3	TRUNG TÍNH
Kospi	0	TRUNG TÍNH
Nikkei 225	0	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	-2	TRUNG TÍNH
Dow Jones	0	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset,

Vui lòng xem điều khoản miễn trừ ở trang cuối

Phân tích kỹ thuật

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	4	KHẢ QUAN
VN30	5	KHẢ QUAN
VN30F1M	5	KHẢ QUAN
VN DIAMOND	4	KHẢ QUAN
VN FIN SELECT	4	KHẢ QUAN

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index		Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (24/08/2026)	1.788	Kháng cự 1	1.800
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2	1.850
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 1	1.700
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	1.650

VN-Index duy trì xu hướng tích cực sau khi vượt vùng MA50 và MA200, tuy nhiên áp lực bán ngắn hạn vẫn xuất hiện trong phiên.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (24/08/2026)	1.943	Kháng cự 1	**1.950**
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	**KHẢ QUAN**	Kháng cự 2	**1.980**
VN30 - đóng cửa	1.942	Hỗ trợ 1	**1.900**
Chênh lệch **VN30F1M** & **VN30**	**+1**	Hỗ trợ 2	**1.850**

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	7	**KHẢ QUAN**
VN30F1M	5	**KHẢ QUAN**

VN30F1M kết phiên tăng điểm, đánh giá kỹ thuật ngắn hạn +5 điểm (KHẢ QUAN).

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
DGW	Bán lẻ	42,800	1,383,805	**90**	4	
SSI	Chứng khoán	21,250	21,332,096	**89**	5	**Top sức mạnh ngành**
PVS	Dầu khí	38,000	2,416,505	**85**	5	**Top sức mạnh ngành**
VPB	Ngân hàng	26,350	13,588,485	**97**	5	
HDB	Ngân hàng	27,400	9,901,485	**71**	7	

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.
(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng SMG ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
HDB	27.4	9,901,485	**7**	**KHẢ QUAN**	137,145	6.9	1.6	271
ORS	14.6	4,565,450	**7**	**KHẢ QUAN**	9,109	15.4	1.2	67
ACB	22.5	10,179,135	**6**	**KHẢ QUAN**	130,599	8.3	1.3	229
VPI	64.5	2,133,330	**6**	**KHẢ QUAN**	20,643	51.6	3.8	138
SSI	21.25	21,332,096	**5**	**KHẢ QUAN**	63,523	12.5	1.6	453
VPB	26.35	13,588,485	**5**	**KHẢ QUAN**	209,059	7.0	1.2	358
MWG	75.1	3,906,010	**5**	**KHẢ QUAN**	110,279	11.2	3.1	293
MSN	70	4,166,140	**5**	**KHẢ QUAN**	102,226	15.1	2.7	292
PNJ	42.65	6,478,515	**5**	**KHẢ QUAN**	21,825	7.6	1.6	276
BSR	27.4	9,671,435	**5**	**KHẢ QUAN**	137,200	7.0	1.8	265
VSC	15.35	11,522,460	**5**	**KHẢ QUAN**	5,747	16.7	1.0	177
CII	15	9,059,520	**5**	**KHẢ QUAN**	10,080	102.6	1.0	136
DXG	11.8	10,477,720	**5**	**KHẢ QUAN**	14,964	74.5	1.0	124
KDH	18.55	5,219,715	**5**	**KHẢ QUAN**	20,817	12.7	1.1	97
DIG	11.25	8,218,010	**5**	**KHẢ QUAN**	8,960	11.6	0.9	92
PVS	38	2,416,505	**5**	**KHẢ QUAN**	19,434	9.2	1.3	92
PDR	12.85	6,983,375	**5**	**KHẢ QUAN**	12,822	20.6	1.0	90
PVT	20.65	4,245,185	**5**	**KHẢ QUAN**	10,674	9.5	1.1	88
CEO	13.3	6,439,865	**5**	**KHẢ QUAN**	7,924	41.3	1.3	86
TCH	13.25	5,575,250	**5**	**KHẢ QUAN**	12,085	40.4	1.0	74
NLG	24.5	2,496,165	**5**	**KHẢ QUAN**	11,887	19.8	1.0	61
MCH	139.7	431,445	**5**	**KHẢ QUAN**	182,644	25.8	9.7	60
PVD	19.35	3,046,355	**5**	**KHẢ QUAN**	17,952	18.4	1.0	59
HAG	14.25	1,804,180	**5**	**KHẢ QUAN**	18,060	5.2	1.1	26
HSG	11.05	1,938,905	**5**	**KHẢ QUAN**	8,920	13.6	0.8	21
HHP	15.5	1,369,910	**5**	**KHẢ QUAN**	1,429	30.2	1.5	21
SBT	24.15	856,425	**5**	**KHẢ QUAN**	21,890	30.9	1.9	21
HDC	12.6	1,168,770	**5**	**KHẢ QUAN**	2,894	4.3	1.0	15
GEX	26.25	12,397,820	**4**	**KHẢ QUAN**	34,347	25.0	1.7	325
MBB	20.75	12,965,820	**4**	**KHẢ QUAN**	192,212	6.7	1.4	269
STB	74.9	2,860,780	**4**	**KHẢ QUAN**	141,203	23.1	2.2	214
SHS	15.6	11,108,375	**4**	**KHẢ QUAN**	14,032	13.9	1.1	173
BID	36.9	4,160,575	**4**	**KHẢ QUAN**	287,018	8.7	1.5	154

HCM	26.25	4,569,190	**4**	**KHẢ QUAN**	35,436	24.5	2.2	120
TPB	14.6	7,871,480	**4**	**KHẢ QUAN**	40,501	5.3	0.9	115
MBS	17.9	4,938,690	**4**	**KHẢ QUAN**	17,917	12.4	1.5	88
DGW	42.8	1,383,805	**4**	**KHẢ QUAN**	9,466	11.3	2.5	59
DPM	22.3	2,599,365	**4**	**KHẢ QUAN**	15,162	9.2	1.3	58
CTS	23.1	1,805,115	**4**	**KHẢ QUAN**	6,289	16.7	2.2	42
HAH	48.35	696,795	**4**	**KHẢ QUAN**	9,106	6.9	1.8	34
ACV	42.1	516,825	**4**	**KHẢ QUAN**	150,816	13.5	2.0	22
FTS	22.65	946,695	**4**	**KHẢ QUAN**	8,633	20.5	1.9	21
BVS	26.9	771,330	**4**	**KHẢ QUAN**	1,942	10.1	0.7	21
PHR	60.8	331,770	**4**	**KHẢ QUAN**	8,238	8.8	1.8	20
OIL	13.8	1,264,325	**4**	**KHẢ QUAN**	14,272	40.2	1.4	17
VGC	40.9	412,810	**4**	**KHẢ QUAN**	18,338	12.9	2.2	17
EVF	12.65	1,288,215	**4**	**KHẢ QUAN**	9,621	10.2	0.9	16
TCM	16.55	889,815	**4**	**KHẢ QUAN**	1,947	9.8	0.8	15
SHB	12.1	51,615,684	**3**	TRUNG TÍNH	64,659	4.7	0.8	625
VIX	13.8	44,595,036	**3**	TRUNG TÍNH	35,505	6.7	1.1	615
HPG	22.25	23,034,680	**3**	TRUNG TÍNH	187,857	8.1	1.3	513
GAS	85	1,516,150	**3**	TRUNG TÍNH	205,101	16.1	3.0	129
MSR	44.3	1,516,195	**3**	TRUNG TÍNH	48,722	4430.0	4.0	67
NAF	48.3	371,715	**3**	TRUNG TÍNH	2,955	15.4	3.5	18
VIC	214.5	4,945,930	**2**	TRUNG TÍNH	1,664,989	72.9	9.7	1,061
TCB	31.45	14,832,265	**2**	TRUNG TÍNH	222,862	8.2	1.2	466
FPT	71.4	5,994,620	**2**	TRUNG TÍNH	122,403	12.2	3.1	428
VNM	63.2	4,893,985	**2**	TRUNG TÍNH	132,085	13.4	4.1	309
VND	16.8	10,319,225	**2**	TRUNG TÍNH	25,575	9.5	1.2	173
VJC	124.5	1,354,295	**2**	TRUNG TÍNH	95,752	43.5	3.6	169
VRE	25.3	6,025,735	**2**	TRUNG TÍNH	57,490	7.9	1.2	152
GVR	32.2	2,438,620	**2**	TRUNG TÍNH	128,800	20.3	2.2	79
VIB	14.75	4,978,185	**2**	TRUNG TÍNH	50,209	6.8	1.0	73
DCM	31.45	2,188,360	**2**	TRUNG TÍNH	16,650	7.2	1.5	69
VCG	16.15	2,340,455	**2**	TRUNG TÍNH	11,276	3.0	1.0	38
DGC	43.9	521,110	**2**	TRUNG TÍNH	16,672	8.3	1.1	23
VHC	53	382,975	**2**	TRUNG TÍNH	11,101	8.1	1.2	20
IJC	7.49	2,283,395	**2**	TRUNG TÍNH	4,716	6.2	0.6	17
DHC	35.8	418,580	**2**	TRUNG TÍNH	3,804	7.1	1.5	15
VHM	73.4	7,021,910	**0**	TRUNG TÍNH	602,968	7.6	2.3	515
VCB	59.2	4,736,710	**0**	TRUNG TÍNH	494,656	11.9	2.0	280
CTG	31.8	7,845,580	**0**	TRUNG TÍNH	246,989	6.1	1.2	249
VCI	22.1	9,695,225	**0**	TRUNG TÍNH	25,464	15.8	1.5	214
PLX	38.05	3,191,390	**0**	TRUNG TÍNH	48,346	15.7	1.9	121
POW	13.55	6,467,630	**0**	TRUNG TÍNH	41,569	6.7	1.0	88
EIB	17.35	4,970,285	**0**	TRUNG TÍNH	32,318	65.7	1.2	86
BCM	42.2	1,108,065	**0**	TRUNG TÍNH	43,677	21.2	2.0	47
SAB	46.1	847,655	**0**	TRUNG TÍNH	59,126	12.8	3.0	39
KBC	27.4	1,312,170	**0**	TRUNG TÍNH	25,804	22.3	1.0	36
HHV	10.15	2,618,775	**0**	TRUNG TÍNH	5,554	8.7	0.5	27
HUT	13	2,024,435	**0**	TRUNG TÍNH	13,888	26.3	1.3	26

DBC	16.6	1,415,210	**0**	TRUNG TÍNH	7,155	6.2	0.8	23
HDG	16.75	1,176,965	**0**	TRUNG TÍNH	6,817	9.3	1.0	20
NKG	11.2	1,683,230	**0**	TRUNG TÍNH	5,514	33.1	0.7	19
PET	39.5	422,780	**0**	TRUNG TÍNH	6,112	20.6	2.5	17
NVL	13.55	16,195,060	**-2**	TRUNG TÍNH	32,548	7.3	0.6	219
GMD	77.5	1,378,550	**-2**	TRUNG TÍNH	33,053	13.9	2.4	107
FRT	147.5	702,340	**-2**	TRUNG TÍNH	26,375	23.2	5.5	104
DCL	38.6	892,190	**-2**	TRUNG TÍNH	2,819	#N/A N/A	1.9	34
IDC	32.7	1,050,820	**-2**	TRUNG TÍNH	13,651	6.3	2.0	34
PC1	20.5	1,600,535	**-2**	TRUNG TÍNH	8,431	8.2	1.3	33
VC3	25.2	1,178,790	**-2**	TRUNG TÍNH	3,438	48.9	2.2	30
CTR	76.4	336,105	**-2**	TRUNG TÍNH	9,788	15.0	4.4	26
CTD	63.2	332,325	**-2**	TRUNG TÍNH	7,067	8.4	0.7	21
MST	10.1	1,959,070	**-2**	TRUNG TÍNH	1,147	37.7	1.0	20
KSB	13.8	1,090,660	**-2**	TRUNG TÍNH	1,579	8.9	0.5	15
LPB	49.1	3,080,820	**-3**	TRUNG TÍNH	146,676	13.0	3.4	151
HVN	22.9	860,615	**-4**	**TIÊU CỰC**	71,253	8.4	6.9	20
REE	46.15	411,160	**-4**	**TIÊU CỰC**	28,747	10.9	1.3	19
BVH	64.5	495,820	**-5**	**TIÊU CỰC**	47,880	16.2	1.9	32

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Các nước G7 chi lãi vay kỷ lục để ứng phó khủng hoảng nợ công

Các nền kinh tế lớn nhất thế giới đang rơi vào cuộc khủng hoảng nợ công nghiêm trọng chưa từng có.

Theo tính toán của tờ Il Sole 24 Ore - nhật báo kinh tế tài chính hàng đầu Italy, dựa trên dữ liệu từ Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), các quốc gia thuộc nhóm G7 sẽ phải chi trả khoảng 2.000 tỷ USD tiền lãi gộp trong năm nay, tương đương 5,5 tỷ USD mỗi ngày, 3,8 triệu USD mỗi phút và hơn 63.000 USD cho mỗi giây.

Nợ liên bang của Mỹ đã chính thức vượt mốc 40.000 tỷ USD với mức thâm hụt duy trì gần 6% GDP, gấp đôi trung bình giai đoạn sau Chiến tranh Thế giới thứ hai. Tiền lãi nợ liên bang Mỹ dự kiến sẽ vượt 1.400 tỷ USD trong 12 tháng.

Dù Bộ trưởng Tài chính Mỹ Scott Bessent muốn đưa thâm hụt về 3%, khoảng cách vẫn còn quá xa. Để xoa dịu thị trường, Bộ Tài chính Mỹ đã tăng gấp đôi quy mô mua lại trái phiếu kho bạc kỳ hạn dài lên 4 tỷ USD mỗi đợt, tài trợ bằng nợ ngắn hạn mới. Tuy nhiên, giới đầu tư xem đây chỉ là giải pháp thanh khoản tạm thời.

Lợi suất trái phiếu 30 năm nhanh chóng bật tăng trở lại mức 5,28%, trong khi đồng USD suy yếu đã thúc đẩy các tài sản phòng ngừa giá tiền tệ giảm lại tăng phi mã, với giá vàng chạm ngưỡng 4.600 USD/ounce, giá bạc đạt 70 USD và bitcoin áp sát 80.000 USD.

Các nước châu Âu và châu Á cũng không ngoại lệ. Năm 2026, dự kiến Italy sẽ phải chi 111 tỷ USD, Pháp chi 87 tỷ USD, Canada chi 83 tỷ USD và Nhật Bản chi 73 tỷ USD tiền lãi cho nợ công.

Nguồn: vietstock.vn

Vừa phát hiện mỏ khí tự nhiên lớn kỷ lục với trữ lượng hơn 212 tỷ mét khối, nằm trong khu vực rộng 9.700 km2

Iran vừa công bố phát hiện một mỏ khí tự nhiên mới với trữ lượng 212,4 tỷ m3 khí, đánh dấu một trong những phát hiện năng lượng đáng chú ý nhất của nước này trong nhiều năm qua.

Theo Bộ trưởng Dầu mỏ Iran Mohsen Paknejad, mỏ khí nằm ở phía nam tỉnh Fars. Trong tổng trữ lượng hơn 212,4 tỷ m3, trong đó khoảng 161,4 tỷ m3 có thể khai thác với hệ số thu hồi trên 72%.

Ông cho biết sản lượng có thể thu hồi này tương đương lượng khí mà một giai đoạn khai thác của mỏ South Pars - mỏ khí lớn nhất thế giới mà Iran cùng Qatar chia sẻ - sản xuất trong khoảng 15 năm.

Bộ trưởng Dầu mỏ Iran cũng cho biết mỏ mới còn chứa lượng lớn khí ngưng tụ, với tổng giá trị được ước tính lên tới hàng chục tỷ USD. Đáng chú ý, đây là mỏ khí "ngọt" (sweet gas), là loại khí có hàm lượng lưu huỳnh thấp, giúp giảm đáng kể chi phí xử lý, phát triển và vận hành so với các mỏ khí "chua". Chính phủ Iran tuyên bố sẽ thúc đẩy phát triển mỏ "sớm nhất có thể".

Tuy nhiên, các chuyên gia cho rằng từ lúc phát hiện đến khi đưa mỏ vào khai thác thương mại sẽ còn mất nhiều năm. Ngay cả trước khi chiến sự nổ ra, ngành dầu khí Iran đã gặp khó vì các lệnh trừng phạt của phương Tây, thiếu vốn đầu tư, hạn chế tiếp cận công nghệ và tình trạng mất điện kéo dài.

Nguồn: cafef.vn

Quốc hội chốt đầu tư hơn 288 ngàn tỷ đồng xây dựng Vành đai 5 Vùng Thủ đô

Sáng ngày 24/8, Quốc hội thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 5 Vùng Thủ đô Hà Nội. Tuyến đường dài khoảng 349km, đi qua 7 tỉnh, thành gồm: Hà Nội, Ninh Bình, Hưng Yên, Hải Phòng, Bắc Ninh, Thái Nguyên và Phú Thọ.

Dự án được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác, chia thành nhiều dự án thành phần.

Mục tiêu của dự án là hình thành tuyến cao tốc kết nối Hà Nội với các địa phương trong vùng, đáp ứng nhu cầu vận tải, mở ra không gian phát triển kinh tế mới và tạo động lực lan tỏa.

Tuyến đường giúp phân luồng giao thông từ xa, giảm ùn tắc, ô nhiễm môi trường; hoàn thiện hệ thống đường vành đai Thủ đô.

Dự án áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, bảo đảm an toàn, đồng bộ và hiệu quả; khuyến khích ứng dụng công nghệ cao trong khảo sát, thiết kế, thi công và thích ứng với biến đổi khí hậu. Khi đi vào khai thác, tuyến đường sẽ thu phí điện tử không dừng.

Sơ bộ tổng mức đầu tư dự án là 288,268 tỷ đồng, từ ngân sách nhà nước được bố trí trong các kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Trong giai đoạn 2026-2030, ngân sách trung ương dự kiến bố trí khoảng 61,394 tỷ đồng để đầu tư khoảng 116km tuyến cao tốc chính qua Ninh Bình, Hưng Yên, Hải Phòng và Bắc Ninh

Nguồn: vietstock.vn

Luật Phát triển đô thị: TPHCM và các đô thị đặc biệt được thí điểm nhiều cơ chế mới

Sáng 24/8, với 465/474 số đại biểu tham gia tán thành (chiếm 93%), Luật Phát triển đô thị đã được Quốc hội khóa XVI thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ nhất.

Trước khi Quốc hội biểu quyết thông qua Luật, thay mặt Chính phủ và cơ quan chủ trì soạn thảo, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thanh Tùng trình bày Báo cáo tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo Luật.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Hoàng Thanh Tùng cho biết, trên cơ sở nghiên cứu đầy đủ ý kiến của các đại biểu Quốc hội và Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã nghiêm túc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, định hướng của Đảng; xác lập các cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội đáp ứng yêu cầu thúc đẩy phát triển đô thị đặc biệt nói chung, TPHCM nói riêng, các thành phố khác, khu kinh tế đặc biệt và đầu tư xây dựng dự án khu đô thị lấn biển.

Việc chỉnh lý dự thảo Luật nhằm góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số, phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới; đồng thời bảo đảm tính hợp hiến, đổi mới tư duy lập pháp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với năng lực, điều kiện bảo đảm thực hiện và trách nhiệm giải trình.

Theo Bộ trưởng, dự thảo được chỉnh lý theo hướng phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương, phù hợp với phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm", tạo không gian phát triển với tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

Nguồn: vietstock.vn

Việt Nam - Bờ Biển Ngà hướng tới nâng tầm hợp tác nghị viện và kinh tế

Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và Chủ tịch Quốc hội Bờ Biển Ngà Patrick Achi nhất trí tăng cường hợp tác nghị viện, thúc đẩy thương mại, đầu tư và kết nối hai nước.

Chiều ngày 23/8, sau lễ đón chính thức được tổ chức trọng thể tại Nhà Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn đã hội đàm với Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa Bờ Biển Ngà Patrick Achi cùng đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Bờ Biển Ngà đang có chuyến thăm chính thức Việt Nam từ ngày 23 - 26/8/2026.

Trong không khí trao đổi cởi mở và thân tình, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn bày tỏ vui mừng khi Chủ tịch Quốc hội Patrick Achi chọn Việt Nam là một trong những điểm đến đầu tiên ở châu Á kể từ khi nhậm chức tháng 01/2026 và chỉ 4 tháng sau khi hai Chủ tịch Quốc hội gặp mặt nhân dịp tham dự Đại hội đồng Liên minh Nghị viện Thế giới lần thứ 152 tại Thổ Nhĩ Kỳ tháng 4/2026. Chủ tịch Quốc hội khẳng định Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm rất quan tâm và mong muốn thúc đẩy quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa Việt Nam và Bờ Biển Ngà.

Đánh giá cao vai trò của Quốc hội Bờ Biển Ngà trong việc thúc đẩy ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, khẳng định vị thế đầu tàu của Bờ Biển Ngà ở Tây Phi, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn nhấn mạnh các quốc hội ngày nay không chỉ thực hiện chức năng lập pháp và giám sát mà còn đóng vai trò cầu nối giữa các dân tộc, thúc đẩy hòa bình, công lý và phát triển bền vững.

Bên cạnh chia sẻ về những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử sau 40 năm thực hiện công cuộc Đổi mới ở Việt Nam, một số kết quả chính của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn cũng thông tin với đoàn Bờ Biển Ngà về các định hướng lớn trong hoạt động của Quốc hội khóa XVI, trong đó chú trọng công tác xây dựng pháp luật để tạo điều kiện tốt nhất cho nền kinh tế Việt Nam phát triển, đóng góp vào mục tiêu phát triển hai con số.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

F88: Lãi 1.077 tỷ đồng sau 8 tháng, F88 tăng tốc "phủ sóng" 1.050 cửa hàng trong năm 2026

(ĐTCK) Tăng trưởng lợi nhuận đi cùng tốc độ mở rộng mạng lưới đang đưa F88 tiến nhanh tới các mục tiêu năm 2026. Sau 8 tháng, công ty ước đạt 1.077 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế và dự kiến vượt mốc 1.000 cửa hàng ngay trong tháng 9.

Trao đổi với phóng viên gần đây, Bà Trần Mai Thảo, Giám đốc Tài chính CTCP Đầu tư F88 (mã F88) cho biết, luỹ kế 8 tháng, công ty ước đạt lợi nhuận trước thuế 1.077 tỷ đồng, gần hoàn thành mục tiêu cả năm là 1.133 tỷ đồng, con số dư nợ cho vay ghi nhận khoảng 9.400 tỷ đồng.

F88 kỳ vọng vào đà tăng trưởng mạnh trong nửa cuối năm, với mục tiêu lợi nhuận trước thuế hướng đến mốc 1.500 tỷ đồng (tăng trưởng 65% so với kết quả năm 2025 và vượt 32% so với kế hoạch ĐHĐCĐ đã thông qua).

Hiện F88 đang có hơn 980 phòng giao dịch phủ khắp 34 tỉnh, thành phố. Mục tiêu của công ty đến năm 2030 là sẽ mở rộng mạng lưới lên quy mô từ 1.500-2.000 địa điểm, với số lượng cụ thể sẽ tùy thuộc vào diễn biến thị trường và tốc độ chuyển dịch của khách hàng từ kênh offline sang online. F88 kỳ vọng nâng số lượng khách hàng phục vụ lũy kế từ 1,6 triệu lên mức 5 triệu người, đồng thời, lợi nhuận tuyệt đối của Công ty sẽ tăng lên mức gấp 5 lần so với kết quả năm 2025.

Việc tiếp tục mở thêm cửa hàng sẽ càng tạo ra hiệu quả cao do năng lực vận hành của F88 đã được tối ưu, với tỷ lệ 99% các phòng giao dịch trên 12 tháng tuổi đều đã có lãi. Chia sẻ mới nhất từ CFO của F88, công ty ngày càng "hoàn thiện về công thức mở điểm", giúp thời gian hoà vốn cấp cửa hàng có xu hướng rút ngắn. Hiện nhiều cửa hàng đã đạt hiệu quả là có lãi sau 9 tháng mở mới.

Nguồn: tinnhanhchungkhoan.vn

PVI: Hoàn tất phát hành hơn 23.4 triệu cp trả cổ tức, sắp chi tiếp cổ tức tiền mặt tỷ lệ 23%

CTCP PVI (HNX: PVI) vừa thông báo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025, qua đó nâng vốn điều lệ lên 2,576 tỷ đồng.

Trước đó, PVI thông báo ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách trả cổ tức của cả 2 phương án bằng tiền mặt và cổ phiếu năm 2025 là 10/08. Thời gian thực hiện dự kiến của cả 2 phương án là 15/10.

Nguồn vốn sử dụng để trả cổ tức lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2025 theo báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Về phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu, PVI chi trả với tỷ lệ 10:1 (sở hữu 10 cp được nhận 1 cp mới). Theo báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu, PVI đã phân phối thành công hơn 23.4 triệu cp cho 4,451 cổ đông. Trong đó, số cổ phiếu xử lý phần lẻ cổ phần và cổ phiếu lẻ là 1,081 cp. Sau khi hoàn tất đợt phát hành, tổng số lượng cổ phiếu lưu hành của PVI tăng từ hơn 234.2 triệu cp lên 257.6 triệu cp. Tương ứng, vốn điều lệ của PVI được nâng từ hơn 2,342 tỷ đồng lên 2,576 tỷ đồng.

Về phương án trả cổ tức bằng tiền mặt, PVI dự kiến chi trả với tỷ lệ 23% (1 cp được nhận 2,300 đồng). Với số lượng lưu hành trước khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức là 234.2 triệu cp, PVI dự kiến chi hơn 538.7 tỷ đồng cổ tức tiền mặt.

Nguồn: vietstock.vn

LPS: Vừa niêm yết, LPBS đổi tên thành LPS theo mã cổ phiếu

Theo đó, từ ngày 21/08/2026, công ty chứng khoán này chính thức đổi tên từ CTCP Chứng khoán LPBank thành CTCP Chứng khoán LPS. Tên viết tắt cũng chuyển từ LPBS thành LPS Securities. Đây được cho là động thái nhằm đồng bộ với mã chứng khoán LPS mà Công ty được cấp khi niêm yết cổ phiếu lên HOSE mới đây.

Đây không phải lần đầu tiên công ty chứng khoán này thực hiện đổi tên. LPS có tiền thân là CTCP Chứng khoán Viettranimex thành lập ngày 12/02/2009 với 2 nghiệp vụ môi giới và tự doanh chứng khoán. Công ty sau đó đổi tên thành CTCP Chứng khoán Liên Việt vào tháng 4/2010 và Chứng khoán LPBank vào tháng 9/2023.

Từ vốn điều lệ ban đầu 125 tỷ đồng, Công ty lần lượt tăng vốn lên 250 tỷ đồng vào tháng 7/2016, lên 3,888 tỷ đồng vào tháng 4/2024, lên 12,668 tỷ đồng vào tháng 10/2025 và mới nhất tăng lên gần 14,087 tỷ đồng thông qua đợt IPO diễn ra vào tháng 7/2026 trước thềm niêm yết.

Về hoạt động kinh doanh, Công ty bổ sung nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán vào tháng 10/2016, bảo lãnh phát hành vào tháng 4/2021. Nhiều bước ngoặt lớn đến trong giai đoạn 2024-2025, khi Công ty được cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến cho nhà đầu tư, cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán từ tháng 5-6/2024, được phép phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng và lần đầu được đăng ký chào bán chứng quyền có đảm bảo từ tháng 12/2025.

Nguồn: vietstock.vn

HTN: Hưng Thịnh Incons sắp phát hành gần 45 triệu cổ phiếu thưởng, tăng vốn lên hơn 1,300 tỷ

HTN sẽ phát hành gần 44.56 cổ phiếu thưởng cho cổ đông với tỷ lệ thực hiện là 2:1, đồng nghĩa mỗi cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu sẽ nhận thêm 1 cổ phiếu mới. Nguồn vốn thực hiện đợt phát hành được lấy từ thặng dư vốn cổ phần (160 tỷ đồng), quỹ đầu tư phát triển (31 tỷ đồng) và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (254 tỷ đồng) căn cứ trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025. Sau khi hoàn tất, vốn điều lệ của Công ty dự kiến sẽ tăng từ 891 tỷ đồng lên 1,337 tỷ đồng.

Tại ĐHĐCĐ thường niên, Công ty cho biết việc nâng quy mô vốn điều lệ nhằm đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ định hướng hoạt động, bao gồm nâng cao năng lực thi công, từng bước tham gia phát triển dự án và mở rộng các lĩnh vực kinh doanh theo chiến lược đã đề ra. Bên cạnh đó, quy mô vốn điều lệ lớn hơn cũng góp phần hỗ trợ HTN trong quá trình làm việc với các tổ chức tín dụng, đối tác, nhà đầu tư.

Ông Nguyễn Đình Trung, Chủ tịch HĐQT từng cho biết Hưng Thịnh Incons thuộc hệ sinh thái Tập đoàn Hưng Thịnh và luôn gắn với chiến lược phát triển chung cũng như sứ mệnh của Tập đoàn. Đồng thời, HTN sẽ đảm nhận thêm một số nhiệm vụ mới từ Tập đoàn.

Hiện Tập đoàn Hưng Thịnh là cổ đông lớn nhất của HTN khi nắm giữ 18.44% vốn. Tiếp đến là ông Nguyễn Đình Trung sở hữu 16.83% và CTCP Hưng Thịnh Investment giữ 12.90%.

Nguồn: vietstock.vn

VPI: Văn Phú sắp phát hành 32 triệu cổ phiếu trả cổ tức

Với tỷ lệ chia cổ tức 10% (tỷ lệ thực hiện quyền 10:1, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu nhận thêm 1 cổ phiếu mới), VPI sẽ phát hành thêm 32 triệu cổ phiếu. Nguồn vốn phát hành được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2025.

Cổ phiếu trả cổ tức đợt này không bị hạn chế chuyển nhượng. Nếu hoàn tất, số lượng cổ phiếu đang lưu hành của VPI sẽ tăng lên hơn 352 triệu đơn vị, tương đương quy mô vốn 3,521 tỷ đồng.

Tính đến ngày 30/06, tổng tài sản của VPI đạt 15,855 tỷ đồng, tăng 8% so với đầu năm. Trong đó, hàng tồn kho 6,600 tỷ đồng, chiếm 42% tổng tài sản. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang tập trung lớn nhất tại dự án Vlasta Thủy Nguyên (Hải Phòng) với 4,682 tỷ đồng và dự án NewTech (TPHCM) với 1,270 tỷ đồng.

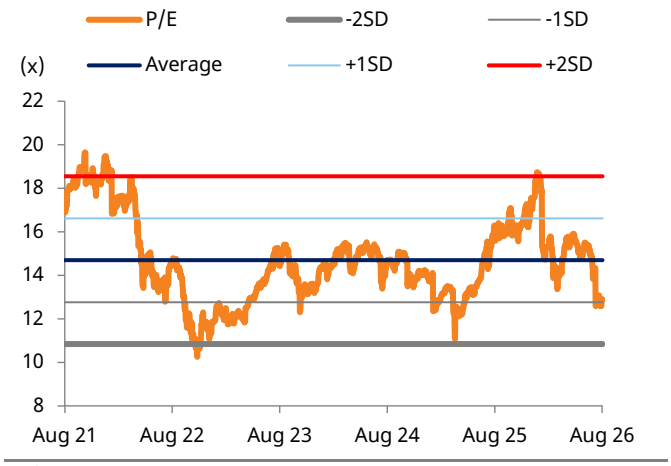
Ở phía nguồn vốn, tổng nợ phải trả tính đến cuối quý 2 là 10,127 tỷ đồng, tăng 9% so với đầu năm và cao nhất từ trước đến nay. Dư nợ vay tài chính chiếm 7,399 tỷ đồng. Trong đó, nợ trái phiếu chiếm 39% tổng nợ vay, tương đương 2,900 tỷ đồng (bao gồm 2,260 tỷ đồng trái phiếu dài hạn và 648 tỷ đồng sẽ đáo hạn trong vòng 12 tháng tới).

Từ đầu năm, Công ty đã huy động tổng cộng 480 tỷ đồng thông qua việc phát hành 3 lô trái phiếu mới có tài sản bảo đảm, bao gồm: VPI12601 (150 tỷ đồng), VPI12602 (180 tỷ đồng) và VPI12603 (150 tỷ đồng). Đợt huy động vốn mới diễn ra trong bối cảnh Công ty đang tái cơ cấu các khoản nợ đến hạn, với áp lực đáo hạn 800 tỷ đồng dư nợ trái phiếu trong năm nay.

Nguồn: vietstock.vn

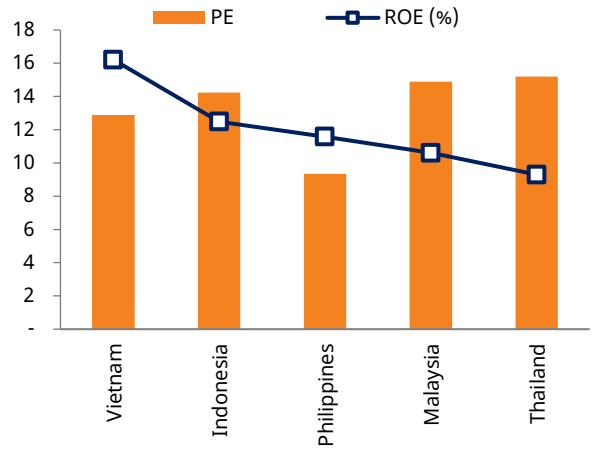
Chỉ báo tham khảo

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



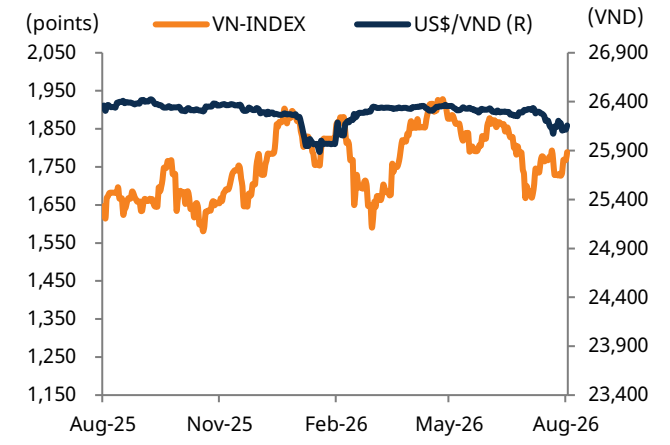
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



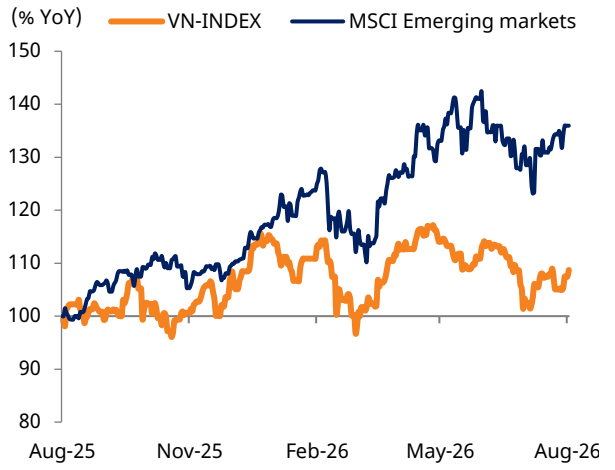
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



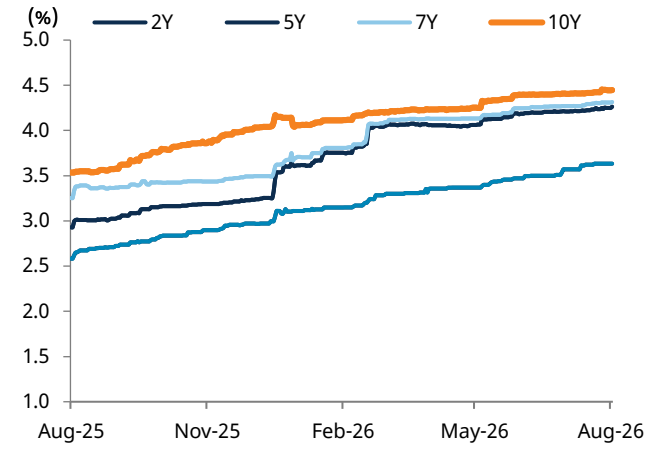
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



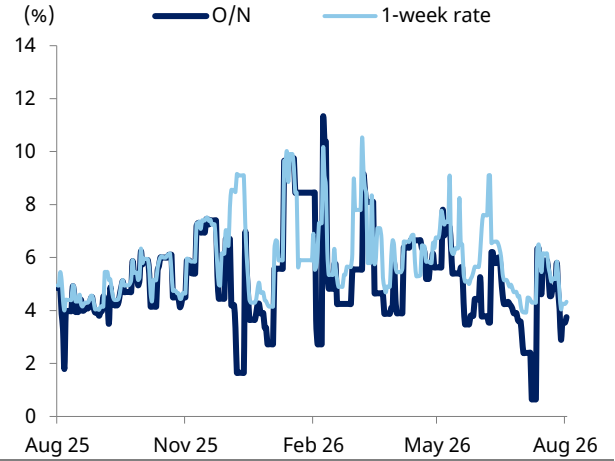
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Vốn hóa	Giá (VND)			Biến động giá (%)				Định giá (TTM)[1]			Sở hữu	Cổ tức			
		(VNDbn)	Đóng cửa	52Wcao	52Wthấp	1D	1W	1M	1Y	P/E	P/B	ROE(%)	Khối ngoại	EXdate	DPS[2]	12T[3]	FY24[4]
VN-Index		**8,501,107**	**1,788.78**	**1,936.55**	**1,578.42**	**1.2**	**3.5**	**6.1**	**8.7**	**12.9**	**2.0**	**16.2**					
VN30 Index		**6,382,973**	**1,942.00**	**2,121.13**	**1,737.11**	**0.7**	**3.4**	**6.2**	**7.1**	**11.3**	**2.0**	**18.2**					
Asia Commercial Bank JSC	ACB VN	130,599	22,500	25,310	19,204	-1.1	3.0	0.0	-8.7	8.3	1.3	16.8	23.8	6/15/2026	619	2.8	3.3
Bank for Investment and Development	BID VN	287,018	36,900	52,975	32,150	0.0	2.8	9.5	-8.8	8.7	1.5	16.5	17.5	7/17/2026	0	1.1	N/A
Petrovietnam Refining and Petrochemical Corp	BSR VN	137,200	27,400	39,600	13,500	2.0	5.4	14.2	58.9	7.0	1.8	30.1	1.2	8/11/2026	300	1.1	0.7
Vietnam Joint Stock Commercial Bank	CTG VN	246,989	31,800	43,500	28,400	-1.1	1.0	9.7	-9.6	6.1	1.2	22.2	24.7	7/23/2026	0	2.4	1.6
FPT Corp	FPT VN	122,403	71,400	108,700	61,500	-0.8	3.8	13.5	-27.9	12.2	3.1	27.3	27.4	5/28/2026	2,000	2.8	3.2
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	205,101	85,000	131,500	56,000	1.8	7.5	26.5	28.8	16.1	3.0	18.4	2.1	8/28/2025	2,500	2.4	2.9
Vietnam Rubber Group Ltd	GVR VN	128,800	32,200	46,500	24,500	0.3	2.7	22.9	9.2	20.3	2.2	11.2	0.6	11/13/2025	400	1.2	1.2
Ho Chi Minh City Development JCB	HDB VN	137,145	27,400	30,000	21,783	0.4	2.0	6.0	9.8	6.9	1.6	25.8	21.6	7/12/2024	0	N/A	1.8
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	187,857	22,250	28,045	20,100	2.5	5.0	7.0	-5.9	8.1	1.3	17.6	21.6	5/11/2026	455	2.0	1.5
Fortune Vietnam JCB	LPB VN	146,676	49,100	58,500	39,500	-1.8	-3.5	-6.3	4.5	13.0	3.4	27.0	1.5	5/14/2026	3,000	6.1	6.1
Military Commercial JCB	MBB VN	192,212	20,750	24,426	17,678	-0.5	4.3	14.4	-6.8	6.7	1.4	22.1	22.2	7/9/2026	828	4.0	3.7
Masan Consumer Corp	MCH VN	182,644	139,700	183,343	125,000	0.1	2.0	3.5	N/A	25.8	9.7	39.4	15.6	8/10/2026	4,074	2.9	3.6
Masan Group Corp	MSN VN	102,226	70,000	94,000	61,700	0.3	4.6	9.5	-13.6	15.1	2.7	19.5	24.0	7/4/2022	0	N/A	1.7
Mobile World Investment Corp	MWG VN	110,279	75,100	94,400	62,500	0.1	2.2	10.4	6.8	11.2	3.1	30.2	49.0	7/29/2026	2,000	1.3	3.0
Saigon Beer Alcohol Beverage Corp	SAB VN	59,126	46,100	57,100	42,050	-1.5	0.8	-0.9	0.7	12.8	3.0	23.0	58.9	7/28/2026	5,000	10.8	10.3
Saigon - Hanoi JSC Bank	SHB VN	64,659	12,100	18,924	11,100	1.7	3.9	2.5	-28.8	4.7	0.8	17.5	3.6	6/9/2025	591	N/A	N/A
Southeast Asia JSC Bank	SSB VN	53,146	15,500	18,711	13,234	1.3	2.0	0.6	-15.5	18.3	1.3	7.1	0.2	N/A	0	N/A	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	63,523	21,250	33,512	18,083	2.4	7.3	11.8	-21.7	12.5	1.6	13.9	N/A	8/17/2026	833	3.9	4.1
Saigon Thuong Tin JSC Bank	STB VN	141,203	74,900	76,800	45,950	0.3	0.9	1.9	35.0	23.1	2.2	5.0	10.9	11/29/2013	0	N/A	N/A
Vietnam Technological & Commer	TCB VN	222,862	31,450	42,000	27,800	-0.6	-1.1	10.0	-19.4	8.2	1.2	16.1	20.5	5/19/2026	700	2.2	2.7
Techcom Securities JSC	TCX VN	113,198	40,800	54,000	35,083	-0.5	4.1	4.1	N/A	18.1	2.5	16.1	9.0	4/7/2026	0	1.0	1.2
Bank for Foreign Trade of Vietnam	VCB VN	494,656	59,200	78,800	52,600	0.2	1.7	9.4	-8.4	11.9	2.0	18.0	20.1	7/23/2026	450	1.5	0.9
Vinhomes JSC	VHM VN	602,968	73,400	86,650	43,450	2.4	7.6	12.9	49.6	7.6	2.3	33.8	6.6	6/29/2026	3,000	4.1	2.1
Vietnam International JSC Bank	VIB VN	50,209	14,750	24,300	14,050	0.0	3.1	2.4	-37.5	6.8	1.0	16.2	3.3	4/29/2026	900	6.1	5.4
Vingroup JSC	VIC VN	1,664,989	214,500	242,000	61,500	4.6	8.3	0.7	245.7	72.9	9.7	14.2	3.1	8/6/2014	0	N/A	0.0
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	95,752	124,500	169,231	98,000	0.0	0.8	-2.3	15.6	43.5	3.6	8.7	6.1	4/23/2019	0	N/A	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	132,085	63,200	75,500	54,600	-0.9	1.6	7.3	7.7	13.4	4.1	31.1	49.7	6/26/2026	4,350	7.4	7.2
Vietnam Prosperity JSC Bank	VPB VN	209,059	26,350	36,300	23,900	2.5	6.5	5.6	-26.7	7.0	1.2	18.3	22.8	5/15/2026	500	1.9	1.9
Vinpearl JSC	VPL VN	137,905	76,900	111,000	67,000	0.0	2.5	3.2	-4.8	54.7	3.6	6.8	6.3	N/A	0	N/A	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	57,490	25,300	45,200	20,900	0.0	3.7	15.5	-15.7	7.9	1.2	15.5	11.4	6/30/2026	1,000	4.0	1.3

Nguồn:MiraeAssetResearch,Bloomberg

Ghi chú:[1]Các chỉ tiêu dự báo theo Bloomberg;[2]DPS:Tỷ lệ chi trả cổ tức; [3]Tỷ suất cổ tức, tính theo giá trị chi trả trong12tháng gần nhất và giá trị thị trường của cổ phiếu;[4]Ước tính tỷ suất cổ tức của năm tài chính hiện tại

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.